

Bản án số: 06/2025/DS-PT
Ngày: 07 - 01 - 2025
V/v tranh chấp đòi lại tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sỹ Danh Đạt.

- Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Vạng;

Ông Ngô Tấn Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Lê Ánh Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trang – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 07 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 406/2024/TLPT- DS ngày 09 tháng 10 năm 2024, về Tranh chấp đòi lại tài sản;

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 60/2024/DS-ST ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 644/2024/QĐ-PT ngày 18 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Phạm Văn K, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Số 48, ấp Hưng Thành Đông, xã Long Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Khương là: Ông Trần Hà Xuân Phong, sinh năm 1976; Địa chỉ: Số 95, đường Phạm Ngũ Lão, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (Theo văn bản ủy quyền ngày 02/10/2023).

- Bị đơn: Nguyễn Huỳnh Oanh L, sinh năm 1980 (Xin vắng mặt);

Địa chỉ: Số 49, ấp Hưng Thành Đông, xã Long Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Liệt là: Luật sư Trần Văn Nhã – Văn phòng Luật sư Tân Nhã, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Đỗ Thị Út Em, sinh năm 1958;

Địa chỉ: Số 48, ấp Hưng Thành Đông, xã Long Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- Người kháng cáo: Ông Phạm Văn Khương là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn Phạm Văn Khương trình bày:

Do chỗ quen biết nên ông có cho ông Nguyễn Huỳnh Oanh Liệt vay số tiền 200.000.000 đồng vào ngày 26/4/2020 và số tiền 50.000.000 đồng vào tháng 9/2020, tổng cộng là 250.000.000 đồng. Việc vay tiền có làm biên nhận, đối với số tiền vay 50.000.000 đồng vào tháng 9/2020 thì trong biên nhận không có ghi lãi suất và ngày tháng năm vay. Ông với ông Liệt thỏa thuận lãi suất 3%/tháng, việc trả lãi được thỏa thuận bằng lời nói thực hiện hàng tháng hoặc quý (03 tháng) và thời hạn vay đến khi nào trả xong nợ gốc và nợ lãi. Khi vay ông Liệt thế chấp cho ông bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thửa số 34, tờ bản đồ số 30, diện tích 2.162m², số bìa BX489769. Tuy nhiên, từ lúc vay tiền cho đến tháng 01/2021 ông Liệt chỉ trả cho ông được số tiền lãi là 18.000.000 đồng và xin nhận lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (QSDĐ) nên ông đã giao lại cho ông Liệt. Từ thời điểm đó cho đến nay, ông Liệt không trả cho ông tiền nợ gốc và nợ lãi nào khác.

Vì vậy, ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Liệt phải trả cho ông số tiền vay nợ gốc là 250.000.000 đồng và nợ lãi, cụ thể như sau: Số tiền 200.000.000 đồng, lãi suất 1,66%/tháng, tạm tính từ ngày 26/4/2020 đến 26/6/2024 là 166.000.000 đồng và số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất 1,66%/tháng, tạm tính từ 26/10/2020 đến ngày 26/6/2024 là 36.250.000 đồng. Tổng cộng nợ gốc và nợ lãi là 452.250.000 đồng trừ với số tiền lãi đã thanh toán 18.000.000 đồng, còn lại 434.250.000 đồng và tiếp tục tính lãi từ 26/6/2024 cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông xác định số tiền 250.000.000 đồng mà ông cho ông Liệt vay là tiền chung của ông với bà Đỗ Thị Út Em (Vợ ông Khương) và đã được thỏa thuận từ việc vay tiền sang việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo Hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ ngày 10/7/2022 giữa bà Út Em với ông Liệt và bà Út Em có đưa thêm cho ông Liệt số tiền 10.000.000 đồng. Ông khẳng định chỉ khởi kiện yêu cầu tranh chấp đối với hợp đồng vay tài sản theo Biên nhận ngày 26/4/2020, Biên nhận (Không ghi ngày tháng năm, số tiền 50.000.000 đồng) và không yêu cầu tranh chấp đối với Hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ ngày 10/7/2022 giữa bà Út Em với ông Liệt.

- Bị đơn ông Nguyễn Huỳnh Oanh Liệt trình bày:

Khoảng tháng 01/2020, ông có vay của ông Phạm Văn Khương số tiền 50.000.000 đồng, việc vay tiền có viết biên nhận. Đến ngày 26/4/2020, ông vay thêm của ông Khương số tiền 150.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng và có thể chấp cho ông Khương bản chính Giấy chứng nhận QSDĐ của thửa đất số 34, tờ bản đồ số 30 và hẹn khi nào ông trả tiền thì ông Khương sẽ giao lại Giấy chứng nhận QSDĐ cho ông. Ngoài ra, theo biên nhận ngày 26/4/2020 có ghi chú là ông có nhận thêm số tiền 50.000.000 đồng là tiền của lần vay tháng 01/2020 nên cộng chung 02 khoản là 200.000.000 đồng. Sau khi vay, ông trả lãi đầy đủ cho ông Khương trên số tiền nợ gốc 200.000.000 đồng với mức lãi suất 3%/tháng. Đến tháng 01/2021, ông đã trả đủ tiền nợ gốc và nợ lãi cho ông Khương và ông Khương trả lại cho ông bản chính Giấy chứng nhận QSDĐ. Sau đó, ông thỏa thuận bán đất cho ông Khương và bà Đỗ Thị Út Em (Vợ ông Khương) diện tích tạm thời là 1.400m² (Ngang 10m dài 130m với giá 500.000 đồng/m², khi đo đất xác định diện tích chính xác thì thiếu đủ tính sau). Ông có nhận trước của bà Út Em số tiền 260.000.000 đồng và đến ngày 12/5/2023 các bên thống nhất hủy hợp đồng mua bán đất nên ông có trả lại cho bà Út Em số tiền 300.000.000 đồng theo biên nhận ngày 12/5/2023.

Tại phiên tòa sơ thẩm ông Nhã đại diện cho ông Liệt xác định không yêu cầu tranh chấp đối với Hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ ngày 10/7/2022 giữa ông Liệt với bà Út Em và đồng ý trả số tiền 250.000.000 đồng trong số tiền 260.000.000 đồng theo Hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ ngày 10/7/2022 giữa bà Út Em với ông Liệt và yêu cầu Hội đồng xét xử áp dụng thời hiệu.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị Út Em trình bày:

Bà thống nhất với lời trình bày của ông Khương (Chồng bà Út Em). Bà khẳng định số tiền 250.000.000 đồng mà ông Khương cho ông Liệt vay là tiền chung của bà với ông Khương và đã được thỏa thuận từ việc vay tiền sang chuyển nhượng QSDĐ theo Hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ ngày 10/7/2022 giữa bà với ông Liệt và bà chỉ có đưa thêm cho ông Liệt số tiền 10.000.000 đồng. nên trong giấy tay chuyển nhượng QSDĐ ngày 10/7/2022 ông Liệt ghi câu: “*có lấy tiền trước 260.000.000đ*”. Bà khẳng định không yêu cầu tranh chấp đối với Hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ ngày 10/7/2022 giữa bà với ông Liệt.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 60/2024/DS-ST ngày 16/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lập Vò đã xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn Khương về việc yêu cầu ông Nguyễn Huỳnh Oanh Liệt có nghĩa vụ trả số tiền vay nợ gốc là 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng).

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn Khương về việc yêu cầu ông Nguyễn Huỳnh Oanh Liệt có nghĩa vụ trả số tiền nợ lãi của số tiền vay nợ gốc là 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng) tạm tính đến ngày 26/6/2024 tổng cộng là 202.250.000 đồng (Hai trăm lẻ hai triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) và tiếp tục tính lãi từ 26/6/2024 cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án.

Buộc ông Nguyễn Huỳnh Oanh Liệt có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Văn Khương và bà Đỗ Thị Út Em số tiền vay nợ gốc là 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền và thời hạn kháng cáo, quyền, nghĩa vụ và thời hiệu thi hành án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/7/2024 ông Phạm Văn Khương làm đơn kháng cáo một phần Bản án sơ thẩm số 60/2024/DS-ST ngày 16/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lập Vò. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Khương.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Khương vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và kháng cáo của mình. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Vị Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Liệt phát biểu ý kiến và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Khương, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật ở giai đoạn phúc thẩm:

+ Về tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa cũng như Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự có mặt tại phiên tòa đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Khương, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

Ông Khương cho rằng ông Liệt có vay của ông số tiền 200.000.000 đồng vào ngày 26/4/2020 và số tiền 50.000.000 đồng vào tháng 9/2020, với lãi suất 3%/tháng, hình thức trả lãi hàng tháng hoặc hàng quý. Trong quá trình vay ông Liệt chỉ trả lãi cho ông được một lần vào tháng 01/2021 với số tiền 18.000.000 đồng. Cho thấy, quyền và lợi ích hợp pháp của ông Khương bị xâm phạm và tính đến ngày ông Khương nộp đơn khởi kiện là ngày 03/10/2023, thì đã hết thời hạn 03 năm theo quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự. Đồng thời, ông Liệt yêu cầu Tòa án áp dụng thời hiệu. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là đòi lại tài sản là phù hợp với quy định tại Điều 166 Bộ luật Dân sự.

Về nội dung:

[1] Ông Khương và bà Út Em cho rằng Biên nhận vay tiền ngày 26/4/2020 lúc đầu cho ông Liệt vay số tiền 150.000.000 đồng. Sau đó ông Liệt đề nghị vay thêm số tiền 50.000.000 đồng nên ghi thêm ở phía dưới Biên nhận “*tổng cộng trước sau là 200.000.000 đồng*”. Còn biên nhận 50.000.000 đồng không ghi ngày tháng năm ông Khương cho ông Liệt vay vào tháng 9/2020. Đến ngày 10/7/2022, ông Liệt đề nghị chuyển nhượng diện tích 1.400m² đất cho bà Út Em với giá 500.000 đồng/m² và bà Út Em đưa thêm cho ông Liệt số tiền 10.000.000 đồng nên

trong hợp đồng chuyển nhượng ghi ông Liệt đã nhận trước số tiền 260.000.000 đồng.

[2] Xét thấy, theo nội dung Biên nhận ngày 26/4/2020 thể hiện ông Liệt có vay của ông Khương 150.000.000 đồng, đồng thời có ghi chú: “*Ông Liệt nhận thêm của ông Khương 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), tổng cộng trước sau là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng)*”. Ngoài ra, còn một Biên nhận không ghi ngày tháng năm có nội dung: “*Tôi: Nguyễn Huỳnh Oanh Liệt có mượn của ông Phạm Văn Khương (50.000.000 đồng)*”. Vì vậy, có căn cứ chứng minh ông Liệt có vay của ông Khương tổng cộng là 250.000.000 đồng.

[3] Ông Liệt chỉ thừa nhận có vay của ông Khương số tiền 50.000.000 đồng vào tháng 01/2020 thể hiện tại biên nhận không ghi ngày tháng năm. Số tiền 50.000.000 đồng nêu trên được cộng chung với số tiền 150.000.000 đồng vay vào ngày 26/4/2020, tổng cộng là 200.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng, hình thức trả lãi là hàng tháng nhưng ông không có chứng cứ chứng minh.

Tuy nhiên, ông Khương và bà Út Em đều thừa nhận số tiền vay đã chuyển thành tiền chuyển nhượng QSDĐ theo giấy tay thỏa thuận chuyển nhượng QSDĐ ngày 10/7/2022. Trong đó, có nội dung ông Liệt có lấy trước số tiền 260.000.000 đồng. (Gồm 250.000.000 đồng tiền vay và 10.000.000 đồng bà Út Em đưa thêm, tổng cộng là 260.000.000 đồng). Trong vụ án này ông Khương, bà Út Em và ông Liệt đều không tranh chấp đối với hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ. Ông Khương chỉ yêu cầu ông Liệt trả số tiền vay 250.000.000 đồng. Còn ông Liệt đồng ý trả cho ông Khương và bà Út Em số tiền 250.000.000 đồng trong số tiền 260.000.000 đồng theo Hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ ngày 10/7/2022. Từ đó cho thấy, đối với hợp đồng vay tài sản nêu trên đã hết thời hiệu khởi kiện. Mặt khác, số tiền vay nêu trên đã chuyển qua tiền chuyển nhượng QSDĐ. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử không chấp nhận yêu cầu của ông Khương về việc buộc ông Liệt phải trả tiền lãi là có căn cứ.

Tại Tòa án cấp phúc thẩm ông Khương cũng không cung cấp được chứng cứ nào mới để chứng minh cho kháng cáo của mình là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên không chấp nhận.

[4] Xét ý kiến của vị Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Liệt đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Khương, giữ nguyên Bản án sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

[5] Xét ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Khương, giữ nguyên Bản án sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Khương, giữ nguyên Bản án sơ thẩm nhưng điều chỉnh lại cách tuyên án.

Do ông Khương là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Phần của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 147, Điều 148, Điều 185, Điều 91, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 429, Điều 166 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Văn Khương.
2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 60/2024/DS-ST ngày 16/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò.
3. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn Khương.
4. Buộc ông Nguyễn Huỳnh Oanh Liệt có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Văn Khương và bà Đỗ Thị Út Em số tiền vay nợ gốc là 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Về án phí:

+ Ông Nguyễn Huỳnh Oanh Liệt phải chịu 12.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ông Phạm Văn Khương được miễn toàn bộ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA

Ngô Tấn Lợi – Nguyễn Ngọc Vạng

Sỹ Danh Đạt

Nơi Nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- TAND huyện Lấp Vò;
- CCTHADS huyện Lấp Vò;
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, VT (N).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Sỹ Danh Đạt

